

Bản án số: 136/2021/HS-ST

Ngày: 03 - 12 - 2021

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiên và bà Phạm Thị Nga

Thư ký phiên toà: bà Bùi Thị Thảo - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2021/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2021/HSST-QĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN ĐĂNG L, sinh năm 2001. Giới tính: Nam. ĐKKHKT: Đội X, thôn AC, xã HT, huyện KC, Hưng Yên. Nơi cư trú: tổ 17, phường PL, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Có bố là Nguyễn Đăng T và mẹ là Nguyễn Thị T. Vợ con chưa có. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 14/5/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hòa Bình, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VIỆT H, sinh năm 2001. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: tổ C, phường TM, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Có bố là Nguyễn Văn T và mẹ là Bùi Thị H. Vợ con chưa có. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 14/5/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN QUỐC A, sinh ngày 13/5/2005. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: tổ 13, phường ĐT, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Có bố là Nguyễn Quốc T và mẹ là Phạm Thị D. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2021 đến 21/5/2021 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. TRẦN VĂN H1, sinh ngày 01/7/2003. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: tổ 17, phường HN, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Có bố là Trần Văn T (đã chết) và mẹ là Nguyễn Thị L. Vợ con chưa có. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2021 đến 21/5/2021 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. BÙI VĂN T, sinh ngày 05/01/2005. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: YHI, xã YM, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Có bố là Bùi Văn P và mẹ là Bùi Thị L. Vợ con chưa có. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2021 đến 21/5/2021 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo:**

- Anh Nguyễn Mạnh T – Là anh ruột bị cáo Nguyễn Quốc A (Có mặt)
- Anh Bùi Văn C – Là anh ruột bị cáo Bùi Văn T (Có mặt)
- Anh Trần Văn T – Là anh ruột bị cáo Trần Văn H1 (Có mặt)

*** Người bào chữa:**

- Bà Nguyễn Bích L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hòa Bình - Bào chữa cho bị cáo Quốc A và bị cáo H1. (Có mặt)
- Bà Nguyễn Thị Thu Tr – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hòa Bình - Bào chữa cho bị cáo T. (Có mặt)

*** Đại diện Đoàn TNCSHCM phường ĐT:** Ông Nguyễn Tiến D – Bí thư Đoàn phường. (Có mặt)

*** Đại diện Đoàn TNCSHCM phường HN:** Bà Bùi Thị Bích H – Bí thư Đoàn phường. (Có mặt)

*** Đại diện Đoàn TNCSHCM xã YM:** Ông Nguyễn Tất T – Phó bí thư Đoàn xã. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Việt H, Nguyễn Đăng L, Nguyễn Quốc A, Trần Văn H1 và Bùi Văn T là bạn bè xã hội quen biết nhau. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13/5/2021, H, Quốc A, H1 và T ngồi uống bia ở nhà L. Sau khi ăn uống xong, Nguyễn Đăng L rủ cả nhóm đi sử dụng ma túy (gồm ketamin và bóng cười) và được mọi người đồng ý. Do không có tiền mua ma túy, L đã nói với Quốc A đi cầm cố chiếc điện thoại Iphone của Quốc A lấy 1.500.000 đồng rồi H1 đưa điện thoại của H1 cho Quốc A sử dụng. Khi nào có tiền thì H1 và Quốc A có trách nhiệm chuộc lại chiếc điện thoại của Quốc A, nếu thiếu tiền thì L sẽ bù. Còn T, sau khi “bay” (nghĩa là sử dụng ma túy) xong sẽ cầm cố điện thoại của T để trả tiền phòng hát. Tiếp đến, H gọi điện cho người đàn ông tên Hà đặt phòng hát tại quán karaoke Balu thuộc tổ 7, phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình và cùng L, T đến quán trước. Còn H1 và Quốc A đi đến quán điện thoại của anh Nguyễn L (sinh năm 1992, trú tại: tổ 18, phường PL, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình) cầm cố chiếc điện thoại của Quốc A được 1.500.000 đồng và đưa tiền cho H1 cầm. Khi đến quán karaoke, H gọi nhân viên cho một bình bóng cười rồi L, H, T lên phòng 201. Tại đây, H gọi điện cho một nam thanh niên tên Vượng qua tài khoản facebook “Văn Vượng” hỏi mua nửa chỉ Ketamin với giá 800.000 đồng và được Vượng đồng ý. Một lúc sau, H1 và Quốc A đến quán lên phòng 201, H1 đưa cho H số tiền 1.500.000 đồng (là tiền cầm cố điện thoại của Quốc A) để H mua ma túy, rồi có người đàn ông không quen biết mang một bình bóng cười lên phòng và H đưa cho người đó 900.000 đồng tiền bóng cười. Khoảng 10 phút sau, có người đàn ông đến, H đưa tiền và cầm 01 (một) gói ma túy. Sau khi nhận được gói ma túy, H mang lên phòng 201. Tiếp đến, H gọi nhân viên mang cho mình 01 đĩa sứ, bật lửa và thẻ nhựa cứng sau đó cầm gói Ketamin vừa mua được cùng đĩa sứ, bật lửa ra nhà vệ sinh tầng 2 của quán để “xào ke” (nghĩa là chế biến ma túy) bằng hình thức đổ ketamin ra đĩa sứ rồi dùng bật lửa làm nóng đĩa. Lúc này, có L, T, H1, Quốc A cùng đứng đó xem H “xào ke”. T lấy trong ví ra một chiếc thẻ ATM ngân hàng ViettinBank đưa cho H để H đảo ketamin và kẻ các đường “Ke” nhỏ cho mọi người sử dụng. Sau khi chế biến ma túy xong, H bê đĩa Ketamin vào phòng 201 rồi lấy trong người tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn để làm ống hút “ke” sau đó lần lượt L, Quốc A, T, H, H1 sử dụng ketamin rồi cả nhóm ngồi nghe nhạc. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, tổ công tác Công an thành phố Hòa Bình đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Bản kết luận giám định số: 141/KLGD-CAT-PC09 ngày 14/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: *“Trên bề mặt đĩa sứ màu trắng trong hộp niêm phong gửi giám định có bám dính chất bột màu trắng, chất bám dính là ma túy, loại Ketamine. Lượng chất bám dính ít, không xác định được khối lượng*

Trong lòng ống được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) trong hộp niêm phong gửi giám định có bám dính chất bột màu trắng, chất bám dính là ma túy, loại Ketamine. Lượng chất bám dính ít, không xác định được khối lượng”.

Bản kết luận giám định số 141/KLGD-CAT-PC09 ngày 14/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận – Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: *“Trong túi nilon ký hiệu Túi 1 trong phong bì niêm phong gửi giám định có bám dính chất bột màu trắng, chất bám dính là ma túy, loại Ketamine. Lượng chất bám dính ít, không xác định được khối lượng*

Trong túi nilon ký hiệu Túi 2 trong phong bì niêm phong gửi giám định có bám dính chất bột màu hồng, chất bám dính là ma túy, loại MDMA. Lượng chất bám dính ít, không xác định được khối lượng”.

Cáo trạng số 127/CT-VKS, ngày 29/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Nguyễn Đăng L, Nguyễn Việt H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Quốc A, Trần Văn H1, Bùi Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đăng L, Nguyễn Việt H, Nguyễn Quốc A, Trần Văn H1 và Bùi Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Người bào chữa cho các bị cáo H1, Quốc A, T có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình các bị cáo có công với đất nước. Các bị cáo có nhân thân tốt, tham gia với vai trò thứ yếu và là người chưa thành niên phạm tội nên nhận thức còn hạn chế.

Đại diện đoàn thanh niên phường HN, phường DT và xã YM đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình để xử phạt Nguyễn Đăng L từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình để xử phạt Nguyễn Việt H từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt Nguyễn Quốc A từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 54 Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt Trần Văn H1 từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt Bùi Văn T từ 04 năm đến 05 năm tù.

Đề về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân và xin được hưởng mức án thấp nhất để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Hòa Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân TP Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi các bị cáo đã thực hiện:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu giữ, nên có căn cứ xác định: Đêm ngày 13/5/2021, các bị cáo Nguyễn Đăng L, Nguyễn Việt H, Nguyễn Quốc A, Trần Văn H1 và Bùi Văn T đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép ma túy tổng hợp (Ketamine và MDMA) tại phòng 201 quán Karaoke Balu 3 thuộc tổ 7, phường Quỳnh Lâm, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, đây cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, cung cấp ma túy, tụ tập, chế biến ma túy để cùng nhau sử dụng bị nghiêm cấm nhưng do coi thường pháp luật, nể nang, nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mình và những người khác nên vẫn cố tình thực hiện. Tính đến thời điểm phạm tội các bị cáo Quốc A, T và H1 đều đã trên 16 tuổi nhưng chưa đến 18 tuổi.

Do vậy Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng L, Nguyễn Việt H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của BLHS và truy tố Nguyễn Quốc A, Trần Văn H1 và Bùi Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện cần áp dụng hình phạt tù tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng cùng nhau tham gia thực hiện tội phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, chỉ đạo, điều hành, phân công trách nhiệm, vai trò của từng người một cách rõ ràng, chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Trong vụ án này, bị cáo L là người khởi xướng, tuy nhiên bị cáo H lại là người thực hành tích cực nhất, trực tiếp thuê địa điểm (đặt phòng hát), liên hệ mua ma túy và cũng là người chuẩn bị công cụ hút, chế biến ma túy (xào ke), do đó L và H phải chịu mức hình phạt cao nhất và tương đương nhau là phù hợp.

Các bị cáo T, Quốc A, H1 tham gia với vai trò là người giúp sức như ủng hộ về vật chất cũng như chuẩn bị công cụ, dụng cụ chế biến ma túy nên nên giữ vị trí thứ yếu và phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo L, H.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo T có nhân thân xấu, năm 2019 và năm 2020 bị cáo có hành vi cố ý gây thương tích nên đã bị Công an thành phố Hòa Bình xử phạt Cảnh cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Ngoài ra gia đình các bị cáo H, Quốc A, T có công với đất nước; bị cáo L có H cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được

quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng khi quyết định hình phạt với từng bị cáo. Các bị cáo H, Quốc A, T khi phạm tội đều dưới 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt HĐXX áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của BLHS.

Căn cứ vào vị trí, vai trò, tính chất hành vi phạm tội và nhân thân người phạm tội, HĐXX xét thấy các bị cáo Nguyễn Quốc A, Trần Văn H1 và Bùi Văn T tham gia với vị trí, vai trò thứ yếu trong vụ án nên có thể quyết định cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của hình phạt được áp dụng và trong khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo L, H không có việc làm, thu nhập. Bị cáo Quốc A, T, H1 đều chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[5] Về nguồn gốc ma túy.

Bị cáo Nguyễn Việt H khai nhận mua ma túy của đối tượng tên là Vương để phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra đang xác định khởi tố đối tượng tên Vương trong một vụ án Mua bán trái phép chất ma túy khác nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về hành vi của những cá nhân khác trong vụ án.

- Đối với anh Nguyễn Duy T là chủ quán Karaoke Balu, khi cho các bị cáo thuê phòng 201 đã không biết mục đích thuê để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Song, anh T có sơ hở trong quản lý địa điểm kinh doanh Karaoke của mình và các nhân viên của quán; kinh doanh dịch vụ karaoke khi chưa có giấy phép kinh doanh nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với anh T là phù hợp.

- Đối với anh Nguyễn L là chủ quán điện thoại di động mà Trần Văn H1 và Nguyễn Quốc A cầm cố điện thoại. Do không biết các bị cáo cầm cố điện thoại để lấy tiền mua ma túy sử dụng nên không có căn cứ để xem xét.

- Đối với Nguyễn Anh T là nhân viên phục vụ quán karaoke đã lấy đĩa sứ, bật lửa, thẻ cạc sim cho khách nhưng không biết việc khách lấy để làm gì nên không có cơ sở kết luận T liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng ma túy.

- Đối với Nguyễn Xuân H là người đặt phòng hát cho H. Quá trình điều tra chưa có đủ căn cứ để xác định hành vi của H có liên quan đến tổ chức sử dụng ma túy hay không nên không đề cập xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng là 02 thẻ nhựa cứng, 01 đĩa sứ màu trắng; 02 bật lửa gas, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đều là các công cụ, phương tiện phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 02 túi Zip nylon, 01 sim Viettel đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H, 01 bình kim loại hình trụ màu xA xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Việt H, HĐXX xét thấy bị cáo H đã sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc mua ma túy, gọi thuê địa điểm để sử dụng ma túy, là phương tiện phạm tội, vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc A, HĐXX xét thấy vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. T bố: Nguyễn Đăng L, Nguyễn Việt H, Nguyễn Quốc A, Trần Văn H1, Bùi Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đăng L **08 (Tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/5/2021.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Việt H **08 (Tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/5/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bùi Văn T **04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, được trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ (08 ngày).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Văn H1 **04 (Bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, được trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ (08 ngày).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Quốc A **04 (Bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, được trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ (08 ngày).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ nhựa cứng, 01 đĩa sứ màu trắng; 02 bật lửa gas, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quấn tròn trong 01 hộp niêm phong, một mặt có ghi (Mẫu vật còn lại sau giám định trong vụ sử dụng trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 13/5/2021 tại phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình). Mép dán niêm phong có dấu tròn đỏ của Phòng KTHS – Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần.

- Tịch thu tiêu hủy 02 túi Zip nylon trong phong bì niêm phong vật chứng, một mặt có ghi vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngày bắt 13/5/2021 tại phòng 201 quán karaoke Balu thuộc tổ 07, phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình. Mép dán niêm phong nguyên vẹn có dấu đỏ của Phòng KTHS – Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số Imel: 357266091942629, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy thu giữ của Nguyễn Việt H.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, số Imel: 355720070937432, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim viettel bên trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số Imel: 357266091942629 của Nguyễn Việt H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bình kim loại hình trụ màu xA, kích thước 66x12cm, trên thân hình có ký hiệu Oxygen WP 150TP250V90WW10.42020 12 FJ2025 12-2845 đã qua sử dụng thu giữ trong phòng 201, quán Karaoke Balu.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình có đặc điểm cụ thể như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng số 03/BB ngày 15/10/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hòa Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Nguyễn Đăng L, Nguyễn Việt H, Nguyễn Quốc A, Trần Văn H1, Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện và người bào chữa cho các bị cáo T, H1, Quốc A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố Hòa Bình;
- Công an thành phố Hòa Bình;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Trường Sơn